

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-index giảm hơn 9 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,332.60 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 16/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Bán lẻ, Dầu khí dẫn đầu đà giảm. Ở chiều ngược lại, ngành Bất động sản vẫn tăng nhẹ. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng hơn 1000 tỷ đồng trên sàn HSX. VN-Index nới rộng biên độ giao dịch (1,330 - 1,340) và áp lực chốt lời tại ngưỡng 1,340 sẽ là yếu tố rủi ro đối với VN-Index trong ngắn hạn.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 30/05/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng suy yếu của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-9.26** điểm, đóng cửa tại **1332.6** điểm. HNX-Index **-1.08** điểm, đóng cửa tại **223.22** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+1.28)**, **VHM (+0.68)**, **GAS (+0.56)**, **HPG (+0.30)**, **VPL (+0.21)**.
- Kéo chỉ số giảm: **CTG (-0.74)**, **MWG (-0.73)**, **BID (-0.73)**, **HVN (-0.67)**, **GVR (-0.64)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **20,816** tỷ đồng, tăng **2.98%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 22,353 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 17.09 điểm. Thị trường có **99** mã tăng, 40 mã tham chiếu, **236** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-1085.95** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **HPG (-188.66 tỷ)**, **MWG (-132.31 tỷ)**, **STB (-110.15 tỷ)**, **DIG (-74.32 tỷ)**, **PDR (-73.17 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-24.20** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-1.21%**. Các mã diễn biến tích cực:
VHM (+0.91%) [\(Link báo cáo\)](#)
HPG (+0.78%) [\(Link báo cáo\)](#)
DGC (+0.45%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-1.19%**. Các mã diễn biến tích cực:
DPG (+2.84%)
GAS (+1.56%) [\(Link báo cáo\)](#)
NKG (+1.52%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-1.21%	-1.19%	-0.69%	-0.55%
1 tuần	3.06%	4.08%	1.38%	1.01%
1 tháng	9.88%	9.98%	8.67%	8.70%
3 tháng	-4.71%	-4.48%	2.09%	4.96%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,332.60	223.22	98.49
% 1D	-0.69%	-0.48%	-0.13%
GTKL (tỷ VND)	20,816	1,635	547
%1D	2.98%	24.53%	-13.73%
GDNN (tỷ VND)	-1085.95	-24.20	-13.43

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
NVL	219.51	HPG	-188.66
VIC	80.79	MWG	-132.31
GMD	48.69	STB	-110.15
GAS	45.56	DIG	-74.32
VHM	44.93	PDR	-73.17

Thị trường thế giới

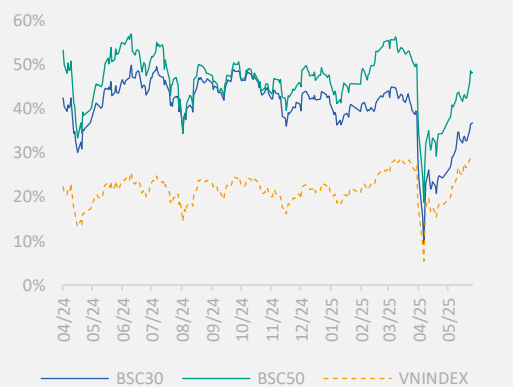
		%D	%W
SPX	5,912	0.40%	1.16%
FTSE100	8,780	0.73%	0.46%
Eurostoxx	5,391	0.25%	1.21%
Shanghai	3,347	-0.47%	-0.03%
Nikkei	37,965	-1.22%	2.13%

Nguồn: Bloomberg

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	63.74	0.76%
Giá vàng	3,296	-1.22%
Tỷ giá		
USD/VND	26,170	-0.11%
EUR/VND	30,326	0.52%
JPY/VND	185	0.54%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.2%	0.01%
LS LNH 1M	4.9%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

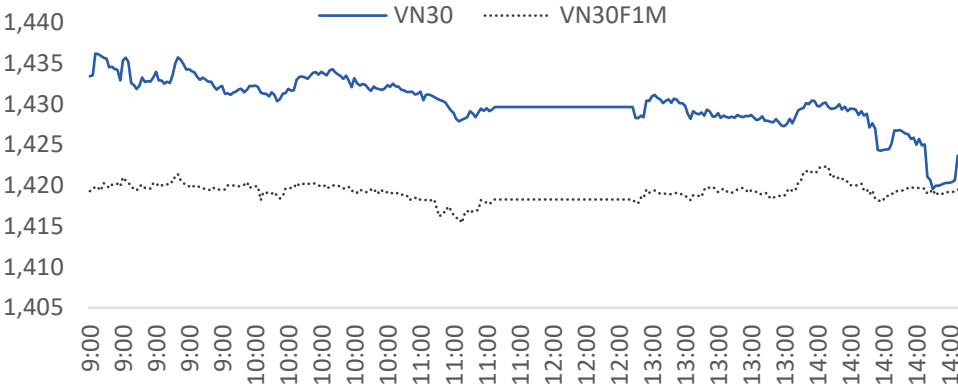
Tổng quan thị trường	Trang 1
Thị trường phái sinh	Trang 2
Thống kê thị trường	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7



Mở tài khoản tại BSC

THỊ TRƯỜNG HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

VN30-Index Intraday vs HĐTL 1 tháng Intraday



Nguồn: BSC Research

CK	Đóng	± Ngày (%)	KLGD	± Ngày (%)	Đáo hạn	Số ngày*
VN30F2509	1413.90	-0.16%	32	-78.1%	9/18/2025	111
VN30F2512	1411.90	-0.53%	36	-40.0%	12/18/2025	202
4111F7000	1419.10	-0.20%	438	27.7%	7/17/2025	48
VN30F2506	1419.50	-0.30%	119,937	-24.9%	6/19/2025	20

Nguồn: FiinproX, BSC Research

Nhận định

- VN30 -7.89 điểm, đóng cửa tại 1423.68 điểm. Biên độ dao động 18.24 điểm. Các cổ phiếu như MWG, MSN, TCB, STB, FPT tác động tiêu cực đến nhịp vận động của VN30.
- VN30 đóng cửa trong sắc đỏ với thanh khoản duy trì dưới đường MA20. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong những phiên tới.
- Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của VN30. Xét về khối lượng, các HĐTL đều giảm, ngoại trừ 4111F7000.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	Đáo hạn	Số ngày	KLGD	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành*	Giá CQ*	± Ngày	Giá Lý thuyết*	Giá hòa vốn*	Giá thực hiện*	Giá CKCS*
CVHM2509	12/19/2025	203	6,500	-53.84%	5.67	6,030	20.4%	14.42	35.82	77.60	77.60
CACB2501	7/28/2025	59	7,300	-81.28%	2.45	500	16.3%	6.22	3.95	21.10	21.10
CVIC2407	6/30/2025	31	2,400	-43.75%	4.90	10,090	14.7%	18.70	55.35	98.40	98.40
CHPG2511	7/21/2025	52	251,900	-85.52%	2.89	210	10.5%	5.72	3.73	25.75	25.75
CHPG2512	9/19/2025	112	146,600	-83.42%	2.99	320	10.3%	5.70	4.27	25.75	25.75
CVHM2508	11/19/2025	173	1,200	-59.99%	5.44	5,120	10.1%	14.46	31.04	77.60	77.60
CHPG2410	8/14/2025	76	10,400	-81.67%	2.80	480	9.1%	5.74	4.72	25.75	25.75
CSSB2501	7/21/2025	52	143,700	-86.15%	2.07	120	9.1%	4.09	2.55	18.40	18.40
CVHM2408	11/4/2025	158	700	-42.01%	3.80	10,300	9.0%	18.47	45.00	77.60	77.60
CVHM2507	10/20/2025	143	4,600	-58.98%	5.33	5,300	8.8%	14.47	31.83	77.60	77.60
CHPG2406	10/28/2025	151	741,200	-81.05%	2.80	520	8.3%	5.75	4.88	25.75	25.75
CVHM2506	9/19/2025	112	100	-57.33%	5.11	5,600	8.1%	14.51	33.11	77.60	77.60
CVHM2411	6/30/2025	31	100	-58.56%	5.06	5,420	7.5%	14.51	32.16	77.60	77.60
CHPG2516	2/23/2026	269	143,100	-78.13%	3.31	580	7.4%	5.64	5.63	25.75	25.75
CFPT2510	2/23/2026	269	419,900	-67.47%	15.40	900	7.1%	4.07	37.90	116.50	116.50
CHPG2408	7/28/2025	59	1,459,400	-84.85%	2.70	300	7.1%	5.77	3.90	25.75	25.75
CHPG2508	10/23/2025	146	268,400	-79.65%	2.70	1,270	6.7%	11.55	5.24	25.75	25.75
CMWG2410	6/30/2025	31	53,400	-86.03%	7.08	160	6.7%	5.51	8.68	62.10	62.10
CHPG2504	10/27/2025	150	1,293,200	-82.37%	2.90	820	6.5%	11.45	4.54	25.75	25.75
CHPG2513	10/20/2025	143	644,700	-82.88%	3.09	330	6.5%	5.68	4.41	25.75	25.75

Chú thích: Các chứng quyền có giá trị giao dịch nhiều nhất
Lãi suất phi rủi ro là 4.75%

***:** Đơn vị 1,000 VND
Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

- Trong phiên giao dịch ngày 30/05/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng suy yếu của cổ phiếu cơ sở.
- CVHM2509 có mức tăng trưởng tốt nhất, ở mức 20.36%. CMBB2405 có giá trị giao dịch nhiều nhất, chiếm 15.97%.
- CVIC2405, CVIC2502, CVIC2503, CVHM2408, CVIC2407 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời. CVHM2504, CVIC2503, CFPT2402, CVRE2504, CVIC2405 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tình trạng lãi.

Nguyen Giang Anh
anhng@bsc.com.vn

Top CP tác động tích cực VN30			
	Giá	±Giá (%)	Điểm
VIC	98.40	1.44%	2.30
VHM	77.60	0.91%	1.02
HPG	25.75	0.78%	1.02
GAS	65.00	1.56%	0.18

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top CP tác động tiêu cực VN30			
	Giá	±Giá (%)	Điểm
MWG	62.10	-3.42%	-3.43
MSN	62.00	-2.21%	-1.60
TCB	30.45	-1.14%	-1.00
STB	40.70	-1.45%	-0.70
FPT	116.50	-0.51%	-0.68

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	98.40	1.44%	1.28	3.88
VHM	77.60	0.91%	0.68	4.11
GAS	65.00	1.56%	0.56	2.34
HPG	25.75	0.78%	0.30	6.40
VPL	89.00	0.56%	0.21	1.79

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CEO	16.50	5.77%	0.33	0.54
KSF	66.30	0.91%	0.12	0.30
EVS	6.20	8.77%	0.06	0.16
SCG	63.00	1.61%	0.06	0.09
NTP	75.30	0.80%	0.06	0.14

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
RYG	13.15	6.91%	0.01	4.02
PNC	25.00	6.84%	0.00	0.13
SVI	61.40	6.41%	0.01	0.00
SFC	21.10	6.30%	0.00	0.00
PMG	9.10	5.81%	0.01	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HKT	8.90	9.88%	0.02	0.01
VLA	11.20	9.80%	0.02	0.00
VE1	3.60	9.09%	0.01	0.15
EVS	6.20	8.77%	0.34	0.56
KSD	5.00	8.70%	0.02	0.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CTG	38.30	-1.54%	-0.74	5.37
MWG	62.10	-3.42%	-0.73	1.48
BID	36.00	-1.23%	-0.73	7.02
HVN	37.65	-3.46%	-0.67	2.21
GVR	28.70	-2.38%	-0.64	4.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	166.40	-1.60%	-0.34	0.20
HUT	12.70	-4.51%	-0.33	0.89
PVS	27.50	-3.51%	-0.30	0.48
NVB	11.00	-3.51%	-0.29	1.17
VCS	50.10	-2.72%	-0.14	0.16

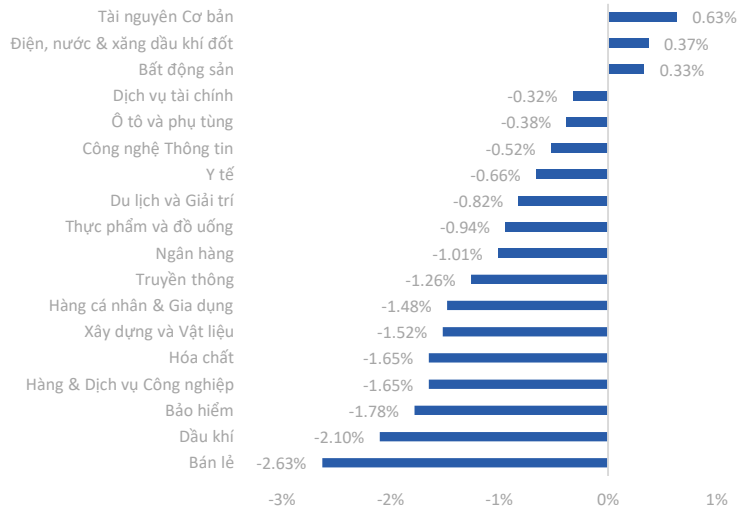
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
COM	34.05	-6.97%	-0.01	0.00
TNC	28.30	-6.91%	-0.01	0.00
ABR	14.55	-6.73%	0.00	0.01
FUEIP100	8.70	-6.45%	0.00	0.03
MHC	8.79	-6.39%	-0.01	1.47

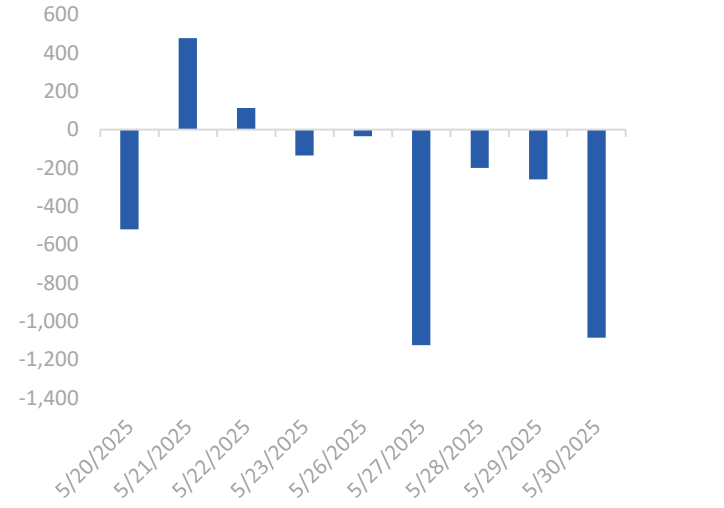
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TKU	14.70	-9.82%	-0.26	0.00
MKV	9.40	-9.62%	-0.02	0.01
PRC	22.10	-9.43%	-0.02	0.02
TBX	12.60	-9.35%	-0.01	0.00
SDA	3.10	-8.82%	-0.03	0.11

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinProX, BSC Research

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	62.1	-3.4%	1.6	95,095	852.0	2,980	21.6		48.0%	
KBC	Bất động sản	26.3	-2.4%	1.5	20,687	161.7	1,629	16.6		17.6%	
KDH	Bất động sản	29.4	-1.0%	1.2	30,031	65.8	896	33.1		36.1%	
PDR	Bất động sản	17.1	-2.6%	1.6	15,922	238.6	180	97.4	23,600	10.8%	Link
VHM	Bất động sản	77.6	0.9%	1.1	315,860	456.6	7,766	9.9	58,200	11.3%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	116.5	-0.5%	1.0	173,464	473.4	5,615	20.9	136,500	41.1%	Link
BSR	Dầu khí	17.3	-2.8%	0.0	55,189	57.7	(37)	-484.2		0.3%	
PVS	Dầu khí	27.5	-3.5%	1.3	13,622	156.9	2,303	12.4	40,300	15.3%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.6	0.0%	1.5	18,431	300.6	1,394	18.4		38.8%	
SSI	Dịch vụ tài chính	23.5	-0.2%	1.3	46,104	466.2	1,546	15.2		34.3%	
VCI	Dịch vụ tài chính	36.0	-0.4%	1.3	25,959	275.5	1,602	22.6		30.1%	
DCM	Hóa chất	33.1	-1.5%	1.3	17,788	94.0	2,805	12.0	37,800	5.0%	Link
DGC	Hóa chất	89.9	0.5%	1.5	33,990	152.9	8,224	10.9	108,500	15.0%	Link
ACB	Ngân hàng	21.1	-0.9%	0.9	109,411	222.9	3,224	6.6	30,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	36.0	-1.2%	1.0	255,929	84.1	3,643	10.0	47,000	17.6%	Link
CTG	Ngân hàng	38.3	-1.5%	1.0	208,893	298.2	4,806	8.1	50,000	27.1%	Link
HDB	Ngân hàng	21.7	-1.6%	1.0	77,066	650.3	3,985	5.5		16.8%	
MBB	Ngân hàng	24.4	-0.6%	1.0	149,506	436.6	4,049	6.1	28,200	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	11.6	-1.3%	1.1	30,420	60.0	2,150	5.4	14,000	27.7%	Link
STB	Ngân hàng	40.7	-1.5%	0.9	77,859	369.4	5,767	7.2		21.2%	
TCB	Ngân hàng	30.5	-1.1%	1.2	217,597	333.9	3,013	10.2	32,700	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	13.3	-1.1%	1.1	35,402	105.2	2,383	5.6	-	22.9%	Link
VCB	Ngân hàng	56.4	-0.5%	0.6	473,767	224.6	4,063	14.0	69,200	22.1%	Link
VIB	Ngân hàng	17.9	-2.2%	0.9	54,518	137.1	2,400	7.6	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	18.0	-1.1%	1.0	144,001	505.1	2,030	8.9	24,000	24.5%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	25.8	0.8%	1.1	163,424	1700.3	1,954	13.1	35,800	21.9%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	16.3	0.0%	1.4	10,122	237.1	749	21.8	16,800	8.6%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	27.4	-2.8%	1.6	9,438	282.8	3,930	7.2	32,200	2.8%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	62.0	-2.2%	1.2	91,191	251.3	1,518	41.8	82,500	24.7%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	54.9	-0.4%	0.5	115,157	180.2	4,194	13.1		48.5%	

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	32.6	-2.69%	1.7	7,342	49.1	2,098	16.0	18.8%	15.7%	Link
FRT	Bán lẻ	168.0	0.30%	1.2	22,821	50.9	3,279	51.1	32.6%	24.0%	
BVH	Bảo hiểm	50.6	-1.94%	1.2	38,304	23.5	2,975	17.3	27.1%	9.7%	
DIG	Bất động sản	16.1	-1.83%	1.5	10,602	310.3	303	54.1	3.7%	2.5%	
DXG	Bất động sản	18.1	0.28%	1.5	15,719	288.4	372	48.5	23.6%	2.5%	Link
HDC	Bất động sản	25.4	-0.98%	1.4	4,566	129.8	436	58.7	3.0%	3.4%	
HDG	Bất động sản	26.2	-2.78%	1.4	9,064	120.0	839	32.1	19.7%	4.6%	Link
IDC	Bất động sản	43.6	-0.68%	1.4	14,487	96.7	4,982	8.8	17.1%	31.2%	
NLG	Bất động sản	38.6	0.65%	1.5	14,768	147.4	1,827	21.0	43.8%	7.4%	Link
SIP	Bất động sản	68.6	-3.38%	0.0	14,948	23.9	6,076	11.7	4.8%	29.7%	
SZC	Bất động sản	35.0	-0.71%	1.3	6,345	70.0	2,036	17.3	2.5%	11.8%	Link
TCH	Bất động sản	19.8	-1.25%	1.5	13,398	119.6	1,279	15.7	9.7%	9.1%	Link
VIC	Bất động sản	98.4	1.44%	1.3	370,895	320.8	2,823	34.4	7.7%	8.0%	
VRE	Bất động sản	27.5	-0.54%	1.0	62,830	274.8	1,844	15.0	18.4%	10.1%	
CMG	Công nghệ Thông tin	34.0	-1.02%	1.1	7,248	26.8	1,654	20.7	36.1%	12.5%	
PLX	Dầu khí	34.5	-1.15%	0.9	44,344	26.4	1,535	22.7	17.3%	7.6%	Link
PVD	Dầu khí	18.4	-2.39%	1.1	10,451	130.0	1,246	15.1	7.4%	4.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	36.5	0.55%	1.7	12,215	261.8	1,650	22.0	27.9%	13.7%	
MBS	Dịch vụ tài chính	26.7	-0.37%	1.7	15,351	117.5	1,650	16.2	6.8%	12.9%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	65.0	1.56%	0.9	149,931	88.0	4,543	14.1	1.8%	17.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.1	-1.50%	1.0	31,147	139.9	546	24.4	3.6%	4.0%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	71.7	0.42%	1.0	33,630	42.9	4,511	15.8	49.0%	11.4%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	87.0	-0.57%	0.5	47,391	85.6	2,783	31.4	12.3%	8.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	35.5	-0.98%	1.5	32,306	275.5	1,954	18.3	8.4%	12.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	59.8	-1.16%	1.0	25,422	147.3	3,797	15.9	39.9%	11.9%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	78.0	-2.99%	1.3	10,444	215.1	5,594	14.4	11.5%	25.8%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.0	-2.01%	1.3	7,975	45.5	3,026	7.4	10.4%	14.2%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	107.0	-2.28%	0.0	13,335	70.6	3,235	33.9	5.9%	24.9%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	82.5	-1.79%	1.1	28,384	101.7	6,105	13.8	48.9%	18.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	33.6	-2.75%	0.8	3,519	65.9	2,869	12.0	50.0%	13.2%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.2	-1.54%	1.4	2,391	12.9	2,580	7.6	16.2%	17.0%	Link
DPM	Hóa chất	33.4	-1.04%	1.2	13,188	123.3	1,223	27.6	8.1%	4.3%	Link
GVR	Hóa chất	28.7	-2.38%	1.6	117,600	94.6	1,174	25.0	0.9%	8.9%	
EIB	Ngân hàng	22.7	-0.87%	1.1	42,656	560.4	1,856	12.3	4.5%	14.0%	Link
LPB	Ngân hàng	31.8	-0.62%	0.5	95,593	46.8	3,333	9.6	0.8%	23.7%	
NAB	Ngân hàng	16.8	-2.33%	0.0	23,539	28.1	2,809	6.1	1.8%	20.4%	
OCB	Ngân hàng	10.6	-1.85%	1.0	26,631	88.8	1,189	9.1	19.2%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	13.4	1.52%	1.5	5,886	233.2	1,122	11.7	5.6%	5.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	15.9	0.00%	1.6	4,220	17.0	612	25.9	0.8%	5.7%	
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.6	0.85%	0.8	10,732	189.3	1,424	24.8	2.4%	12.2%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	48.8	-1.02%	1.2	63,166	89.5	3,217	15.3	59.2%	17.2%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	55.5	-3.81%	1.3	12,951	108.6	5,567	10.4	22.6%	14.4%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	137.0	-0.94%	1.1	11,321	23.6	13,288	10.4	85.8%	38.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	79.3	-3.65%	1.5	8,224	140.5	3,238	25.4	48.4%	3.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	90.1	-3.53%	1.3	10,684	54.5	4,754	19.7	8.9%	29.3%	
DPG	Xây dựng và Vật liệu	68.7	2.84%	1.4	4,208	120.9	3,738	17.9	8.9%	12.2%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.2	-1.22%	1.5	5,827	68.1	1,096	11.2	7.8%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	22.1	-2.43%	1.3	8,083	66.5	1,237	18.3	16.9%	8.1%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	21.8	-2.02%	1.4	13,319	328.5	988	22.5	6.8%	7.4%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.9	-2.98%	1.5	20,288	37.9	2,720	16.6	5.7%	14.6%	

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
3	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
4	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
5	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
6	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
7	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
8	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
9	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
10	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
11	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
19	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
20	Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2024		x	Click
21	Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2024		x	Click
22	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
23	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
24	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
25	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>